

GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG NGHI LỄ CƯỚI HỎI CỦA NGƯỜI SÁN CHỈ

Phạm Thị Phương Thái*

Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trong rất nhiều phong tục hiện còn duy trì của người Sán Chỉ - một tộc người thiểu số cư trú ở khu vực trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam, nghi lễ cưới hỏi được xem như một giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Phong tục cưới hỏi của họ đã tạo nên một hệ giá trị văn hóa: Giá trị thẩm mỹ, giá trị tín ngưỡng tâm linh, giá trị cố kết cộng đồng. Hệ giá trị văn hóa đó đã góp phần tạo nên bản sắc riêng của tộc người Sán Chỉ trong bức tranh tổng thể đa sắc màu của văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung và khu vực trung du, miền núi phía Bắc nói riêng.

Từ khóa: cưới hỏi, người Sán Chỉ, văn hóa, giá trị thẩm mỹ, tín ngưỡng tâm linh, cố kết cộng đồng

Cộng đồng Sán Chỉ cư trú chủ yếu ở các tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang, Thái Nguyên, Quảng Ninh... Trải qua bao biến thiên lịch sử, đến nay, người Sán Chỉ vẫn giữ gìn được nhiều giá trị văn hóa đặc sắc trước những thách thức của thời gian và quy luật giao lưu, tiếp biến văn hóa. Bản lĩnh dân tộc của tộc người này được khẳng định với những nghi lễ truyền thống vẫn được diễn ra thường nhật trong đời sống cộng đồng. Trong đó, cần kể đến tục cưới hỏi. Từ quan niệm về hôn nhân, gia đình, những tiền đề về vật chất và tinh thần (sính lễ, tuổi tác, mối quan hệ gia đình dòng họ...) đến các bước tiến hành, nghi lễ, những điều cấm kỵ và bắt buộc... đều thể hiện bản sắc riêng của tộc người Sán Chỉ. Những nghi thức, tập quán, tín ngưỡng trong tục cưới hỏi của họ đã tạo ra một hệ giá trị văn hóa: *Giá trị thẩm mỹ, giá trị tín ngưỡng tâm linh, giá trị cố kết cộng đồng*. Đó là những cứ liệu quý báu, góp thêm tiếng nói khẳng định giá trị phong phú, đa dạng của văn hóa dân tộc thiểu số khu vực trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam.

Giá trị thẩm mỹ

Trang phục của cô dâu tạo thành một nét văn hóa đặc sắc trong đám cưới của người Sán Chỉ
Không lộng lẫy như cô dâu Pà Thẻn, cũng chẳng rực rỡ như cô dâu người Mông, thiếu nữ Sán Chỉ ngày vu quy đẹp duyên dáng

trong lễ phục trang trí rất khéo léo. Ấn tượng đầu tiên thu hút mọi người là mái tóc được kết chải cầu kỳ. Ngày vu quy, cô dâu dậy sớm, được mẹ và những người phụ nữ trong gia đình chải đầu và tết tóc. Những lọn tóc xanh đen, mượt mà quấn quanh đầu được trang trí bằng rất nhiều cặp ba lá sáng, trắng. Ở giữa đỉnh đầu đặt một vật tròn, chạm trở hoa văn làm bằng nhôm (hoặc bằng bạc, nếu gia đình có điều kiện) gọi là *tật*. Bên phải, cài thêm ba cái trâm gọi là *lâu* (làm bằng xương ống của động vật). Trên đầu đội, khăn trắng đội bên trong và chiếc khăn đỏ ra ngoài (*sa min đặng*). Mảnh vải trắng thêu hoa văn bằng chỉ đen được vắt ra đằng sau, cùng hai vạt vải (*lìm*). Trên cổ là hai chiếc vòng bạc to, vắt hai dải vải. Một chiếc khăn trắng *đai nhà chạp* để buộc bụng... Mái tóc cô dâu ngày cưới là công trình thẩm mỹ bởi bàn tay khéo léo và tấm lòng yêu thương của những người phụ nữ thân thiết trong gia đình. Họ gửi vào đó lời dặn dò, chúc phúc cho cô dâu trước khi xuất giá.

Bất kỳ một cô gái Sán Chỉ đều tự tay khâu cho mình bộ trang phục truyền thống và đôi giày vải để mặc trong ngày vu quy. Nếu không có bộ áo mới, giày mới, cô gái sẽ không được mọi người đánh giá cao về sự khéo léo. Những đường viền màu đỏ rực rỡ, thanh lịch được khéo léo kết dính với hàng khuy bạc, dây thắt lưng và đồ trang sức lấp lánh tạo điểm nhấn trên nền chàm đen, thể hiện tư duy thẩm mỹ dân gian tinh tế của người Sán Chỉ. Thông thường, mỗi bộ trang phục sẽ được làm trong khoảng sáu tháng đến một năm. Các thiếu nữ Sán Chỉ biết cảm kim

* Tel: 0913354944, Email: phamphuongthai@gmail.com

chỉ từ tuổi 12 – 13 tuổi. Họ gửi vào đường kim mũi chỉ những mơ ước, khát vọng về mái nhà hạnh phúc, về người chồng và những đứa trẻ. Phẩm chất đảm đang, khéo léo của các cô dâu, trước hết được đánh giá qua bộ trang phục ngày cưới. Vì thế, bộ trang phục không chỉ tôn thêm vẻ đẹp của cô dâu Sán Chi, niềm kiêu hãnh của nàng khi về nhà chồng mà còn là thước đo phẩm chất, dấu hiệu nhận diện về người vợ đảm, dâu khéo và cuộc hôn nhân hạnh phúc trong tương lai. Đó là chiều sâu nhân bản mà bao đời nay người dân Sán Chi vẫn luôn gìn giữ, nâng niu.

Lễ cưới của người Sán Chi chứa đựng những quan niệm nhân văn sâu sắc về giá trị của người phụ nữ. Khác với người Mông và một số tộc người khác ở vùng núi phía Bắc, người Sán Chi quan niệm, lấy vợ cho con trai là để thực hiện chức năng duy trì nòi giống dòng họ chứ không chỉ là để tăng cường sức lao động trong gia đình. Trong sinh hoạt hàng ngày, người phụ nữ Sán Chi được ngồi cùng mâm cơm với cả nhà, kể cả khi có khách. Trong lễ rước dâu, nếu đi qua một con suối hay chỗ lội, chú rể sẽ phải cõng cô dâu, cốt giữ ấm cho đôi bàn chân. Bởi, họ quan niệm, bàn chân là “bản đồ” sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe sinh sản của người phụ nữ. Tục kiêng kỵ đó trong đám cưới của người Sán Chi cũng đủ nói lên quan niệm nhân văn sâu sắc của họ về giá trị người phụ nữ. Đó là một trong những nét đẹp nhân văn không phải dân tộc nào cũng có được.

Có thể nói, giá trị thẩm mỹ trong đám cưới của người Sán Chi được thể hiện sinh động và rõ nét nhất trong Sinh ca. Trong đám cưới của người Sán Chi, không bao giờ thiếu Sinh ca. “Xưa kia trong các ngày lễ, ngày Tết, ngày cưới thường tổ chức hát. Hát Sinh ca (...) hoặc Sọng cô (theo tiếng Sán Chi, chỉ những người chưa vợ, chưa chồng mới được tham gia. Tuy nhiên trong đám cưới sau khi đoàn nhà trai xin phép được vào nhà gái (...) thì lúc đó dù có vợ (chồng) cũng vẫn được tham gia đối đáp” [3; 385 - 386]. Hát Sinh ca được diễn ra trong suốt đám cưới và gắn với

từng bước của đám cưới. Cuộc hát đối đáp bắt đầu từ lúc nhà trai tới cổng nhà gái xin phép đón dâu, cho đến khi được phép vào nhà, gặp mặt cô dâu, đôi tân lang thấp hương trình báo tổ tiên, chú rể xin đón dâu về, lễ tiệc ăn uống... Trong suốt hành trình đó, từ lúc gả gáy sáng cho đến khi sương mù giăng phủ khắp non ngàn, tiếng hát Sinh ca không lúc nào dứt. Lời giao tiếp với thần linh, lời căn dặn đối với đôi vợ chồng trẻ, lời giao duyên của nam thanh nữ tú... đã được chuyển hóa trong câu hát Sinh ca. Chẳng thế mà, Sinh ca trong đám cưới của người Sán Chi cứ tự nhiên, dung dị, dịu ngọt như tiếng suối đầu nguồn, như ngọn gió ngoài nương ngô, vườn cải... và trở thành loại văn hóa giao tiếp giàu giá trị thẩm mỹ.

Giá trị tín ngưỡng tâm linh

Đời sống tôn giáo của tộc người Sán Chi ở Việt Nam được vận hành theo lối tiểu nông, thiên về các nghi lễ cầu, cúng, trừ tà ma ác quỷ... Từ buổi bình minh của lịch sử, tộc người Sán Chi đã quan niệm về vũ trụ theo lối tư duy của riêng mình. Cách lý giải ngây thơ, hồn nhiên của họ về thế giới, loài người, quá trình chinh phục thiên nhiên... còn để lại dấu ấn trong kho tàng dân gian như *Truyện quả bầu*, *Sự tích bàn chân người*, *Sự tích hạt lúa*, *Chuyện chàng khổng lồ gánh núi*... Ngàn đời nay, từ trong sâu thẳm, người Sán Chi quan niệm, thế giới này thuộc về thần linh cai quản. Họ - những người con của núi hăng tin thờ, kính sợ tất cả các loại thần linh. Và Trời là vị thần tối thượng chi phối toàn thế giới thần linh cho đến cả thế giới con người. Mọi hoạt động trọng đại trong nghi lễ vòng đời của con người, cũng như những sự việc không thể kiểm soát hoặc không thể giải thích trong đời sống hàng ngày của người Sán Chi đều được tấu trình lên các vị thần linh để mong nhận được chứng giám, che chở, giải trừ... Cuộc giao tiếp với thần linh, tổ tiên phải nhờ đến vai trò kết nối của lực lượng “trung gian” - thầy Mo, thầy Tào.

Trong đám cưới của người Sán Chỉ, thầy cúng chính là yếu tố thể hiện rõ nhất dấu ấn tâm linh. Vai trò của thầy cúng vô cùng quan trọng. Họ là sứ giả truyền ý chỉ của thần linh đến con người, là người kết nối cõi dương và cõi âm, người sống và người chết. Diễn trình của đám cưới người Sán Chỉ là do các thầy Mo, thầy Tào điều hành và việc cúng tế là một nghi thức bắt buộc, trang nghiêm và cẩn trọng. Thông thường, trong đám cưới phải có ít nhất 3 thầy cúng làm việc ròng rã suốt vài ngày liền. Mỗi vị, tùy theo vị thế có quyền năng và trách nhiệm cụ thể. Nghi thức cúng chủ yếu tập trung làm “thủ tục” trình báo, xin phép tổ tiên. Lễ lạt khá đơn sơ, nhưng “thủ tục” rất cầu kỳ, cẩn trọng. Mỗi bước đi, hành động của thầy Mo, thầy Tào trong đám cưới đều hướng tới mục đích che chở, bảo vệ cho đoàn dẫn dâu, đón dâu và cầu phúc cho đôi vợ chồng trẻ, hai bên thông gia cùng bà con dân bản. Chẳng hạn, thầy Mo dùng một que hương phù phép cho hình nhân bằng giấy (tượng trưng nhân mạng của chú rể). Sau đó, đưa hình nhân ấy vào chiếc ô để cầm đi đón dâu. Trước khi ra khỏi nhà, thầy Mo sẽ giữ vạt áo ba lần, chặt que hương, giã lưỡi cày ba lần, mở ô ba cái sau đó giương ô lên để mọi người chui qua như làm dấu phép cho đoàn người đón dâu được đi may về mắn, trong sự che chở của các thần linh và tiên tổ. Thầy cúng còn làm hai con thần lằn bằng rom có dán giấy đỏ để sau khi đám cưới tan thì đốt để cầu mong hạnh phúc cho đôi lứa... Người Sán Chỉ có niềm tin tâm linh không dễ gì thay đổi được về quyền năng của các vị thần linh và tiên tổ thông qua pháp của thầy Mo, thầy Tào. Và trong suốt hành trình đám cưới, mọi trình thức, nghi thức, đương nhiên phải diễn ra dưới sự điều hành của các ông thầy.

Chiếc cổng cưới (cổng chào) được dựng lên ở nhà gái cũng thể hiện khá rõ quan niệm vạn vật hữu linh của người Sán Chỉ. Cổng cưới được trang trí bằng giấy bốn màu chủ đạo là xanh, đỏ, tím, vàng, trên có treo lá bùa để trừ ma dữ và “giấy phép” của tổ tiên bên nhà gái

cho những người trong đoàn nhà trai được phép vào nhà. Trên cổng còn có rất nhiều họa tiết trang trí. Phần to nhất gần đỉnh cổng chào là hình ảnh tứ linh long, ly, quy, phượng. Hai bên cổng là họa tiết mô tả cuộc sống của đồng bào Sán Chỉ với những ruộng bậc thang, anh bộ đội, Bác Hồ và cả chim muông, cây cỏ... Những nét hội họa dung dị phác thảo cuộc sống của cõi âm và cõi dương phần nào thể hiện cách tư duy hồn hậu, ngây thơ, thuần phác của người Sán Chỉ với quan niệm “trần sao âm vậy”. Với họ, cổng chào sẽ là “cửa ải” cuối cùng trước khi đoàn nhà trai được bước vào chân vào nhà gái. Các *phúng tìn* (những người con trai chưa vợ, phía nhà gái) bắt đầu cất lời vấn hỏi:

Cháu pu bản kịm tung peng thâu,

Kính thưa cổng chào, hôm nay chúng tôi đến,

Moi pây quan pêng lun slao tại ,

Không biết hôm nay quan đến có việc gì,

Slun gi lậy phan lậy ti tịn...

Chẳng biết ở đâu mà đến đây...

Các *túng tìn* (những người phụ nữ biết hát Sinh ca trong đoàn nhà trai) liền đối đáp:

Cháu pu ai quân sliu nau va,

Kính thưa cổng chào chúng tôi xin đáp,

Nám phan tăn nau nau tại tong hung,

Bên anh chưa có thì về nhắc quan lang,

Hung tay tại nai phặng pjáy đong tánh.

Bên quan có hoa thì đầu đội hoa hồng.

Nau sậy slao tại chao mạnh quân,

Chúng cháu muốn lên kính phúng quan,

Slun cha tậu cảnh sang hung si .

Mong muốn đến đây được hợp duyên.

Sau màn chào hỏi ngoài cổng chào, nhà gái cho phép đoàn nhà trai đưa lễ vật vào trong nhà và hai bên lại tiếp tục cuộc Sinh ca đối đáp. Kể từ đây, chú rể bắt đầu được thần linh, tổ tiên và gia đình bên nhà gái chấp nhận là người thân trong gia đình, dòng tộc bên nhà gái.

Giá trị cổ kết cộng đồng

Tính cộng đồng trong đời sống của người Sán Chỉ còn tồn tại đậm nét. Đám cưới cũng là

một hình thức thể hiện đặc tính này. Sống tập trung và đời sống vật chất phụ thuộc nhiều vào môi trường bên ngoài, vì vậy mà người Sán Chi luôn phải dựa vào tập thể nhằm duy trì lợi ích cá nhân và đảm bảo lợi ích cộng đồng. Từ đó, “*đám cưới cũng trở thành môi trường tồn tại của đặc tính cố kết cộng đồng. Mỗi yếu tố trong đám cưới không chỉ đặt trong mối quan hệ của cá nhân với cá nhân mà còn đặt trong mối quan hệ mật thiết cá nhân với tập thể*” [4;76].

Trước tiên, cưới hỏi gắn kết cá nhân với đời sống chung của cộng đồng. Tính quyết định của cộng đồng có vai trò quan trọng trong việc sắp đặt hôn nhân. Mặc dù cá nhân có quyền tiếp xúc, lựa chọn và tìm hiểu đối tượng hôn nhân, song họ lại chịu sự chi phối rất lớn của gia đình, dòng tộc. Người con trai phụ thuộc nhiều vào quyết định của dòng tộc và gia đình trong việc tiến tới hôn nhân. Khi có con trai tới độ tuổi kết hôn, cha mẹ tìm cho con một đối tượng phù hợp. Việc này được xem như một đặc tính cố hữu tồn tại từ lâu đời. Hôn nhân không chỉ là câu chuyện của hai cá thể mà luôn có sự tham gia, trách nhiệm của cộng đồng. Điều này được bộc lộ khá rõ ở tục gộp cưới. Người đến dự đám cưới không giới hạn, từ họ hàng, bà con thôn bản cho tới những người từ nơi xa về hay những vị khách ghé qua cũng được mời tham dự đám cưới. Người ta có thể mang theo quà mừng như gà, vịt, thịt lợn, gạo, rượu... hoặc tiền (số tiền không quá 30 ngàn). Như lẽ tự nhiên, người tham dự đám cưới luôn ý thức, góp cưới là trách nhiệm của các thành viên trong cộng đồng. Và nó như “nợ đồng lân” ai cũng được vay và phải trả mà không cần bất cứ sự giao kèo, cam kết nào cả. Đây là một biểu hiện đặc tính cố kết cộng đồng trong đám cưới dân tộc Sán Chi.

Trong đám cưới của người Sán Chi, Sinh ca là một sân khấu nghệ thuật cộng đồng. Xen giữa những đoạn hát Sinh ca của các *phúng tin* và *túng tin* theo quy định, mọi người có mặt trong đám cưới, từ thanh niên cho đến

trung niên, người lớn tuổi, đàn ông hay đàn bà... bất kể tuổi tác và giới tính đều có thể hát vào những lúc nghỉ giải lao. Họ gửi gắm lời thăm hỏi, sẻ chia, tâm tình về cuộc sống qua điệu hát dặt dìu. Khi đó, tiếng hát là phương thức đối thoại, giải bày tình cảm. Đối tượng tham gia hát say sưa nhất có lẽ là các nam thanh nữ tú. Họ ngồi từng đám trên sàn, quanh bếp, bên nam, bên nữ vừa đối đáp, vừa uống rượu, thỉnh thoảng lại cười rúc rích. Đâu đó, có thiếu nữ mắt đen long lanh đợi chờ, đôi má ửng hồng, đôi môi chín mọng, nép mình dưới cầu thang, cất tiếng hát gọi bạn, tỏ lòng. Và chẳng biết khi nào, chàng trai lại gần. Tay mời nhau chén rượu mà lòng thì đã say lúc nào không hay. Như vậy, Sinh ca không chỉ là khúc hát dành cho các “nghệ sĩ chuyên nghiệp” *phúng tin, túng tin* mà còn là sinh hoạt văn hóa cộng đồng, một sân khấu diễn xướng dành cho tất cả mọi người, trong đó có sự kết hợp rất tự nhiên giữa các bài ca nghi lễ và khúc ca ngẫu hứng.

Kết luận

Diễn trình lịch sử nhân loại đã chỉ rõ, những giá trị văn hóa được coi là truyền thống do con người sáng tạo ra đều có sự biến đổi theo không gian và thời gian. Sự biến đổi ấy, một mặt nhằm tạo nên sự thích ứng với con người thời đại; mặt khác chứng thực sức ảnh hưởng của văn hóa trong sự phát triển nói chung của xã hội loài người. Suy cho cùng, tục cưới hỏi của tộc người Sán Chi ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam được nảy sinh và phát triển cũng chính từ những sự đắp đổi ấy.

Đám cưới của người Sán Chi tích hợp nhiều giá trị tốt đẹp, tiêu biểu là *giá trị thẩm mỹ, giá trị tín ngưỡng tâm linh và giá trị cố kết cộng đồng*. Tuy còn hạn chế trong quan niệm hôn nhân nhưng tư tưởng, thái độ tôn trọng người phụ nữ là những nét đẹp tạo nên giá trị vĩnh cửu trong đám cưới của người Sán Chi. Niềm tin tôn giáo và tín ngưỡng của người Sán Chi như quan niệm “vạn vật hữu linh”, quyền năng của lực lượng siêu nhiên, vai trò của thầy cúng... đều được thể hiện qua nghi thức,

tục kiêng kỵ trong đám cưới. Đám cưới của người Sán Chỉ không chỉ là niềm vui, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, dòng tộc mà là ngày hội của cộng đồng. Từ nghi lễ đến ăn uống, vui chơi, ca hát trong đám cưới đều khẳng định sự gắn kết của cộng đồng, mà tiêu biểu nhất là môi trường diễn xướng Sinh ca./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Hữu Dật (2004), *Góp phần nghiên cứu dân tộc học Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, H.
2. Đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học (2011), *Phong tục cưới hỏi và nghệ thuật hát Sinh ca của*

- người Sán Chỉ*, nhóm sinh viên Ngô Thị Ngọc Ánh, Lại Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thu Thảo
3. Khổng Diễn (chủ biên) (2003), *Dân tộc Sán Chay ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, H.
 4. Bùi Xuân Mĩ - Phạm Xuân Thảo (2003), *Tục cưới hỏi của người Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, H.
 5. Nguyễn Nam Tiến (1975), “*Lại bàn về nguồn gốc và quá trình di cư của người Cao Lan và Sán Chỉ*”, *Về vấn đề xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở Miền Bắc Việt Nam* Nxb Khoa học xã hội, H.
 6. Trung tâm khoa học về tín ngưỡng và tôn giáo (2001), *Tập bài giảng Lí luận khoa học về tín ngưỡng và tôn giáo*, Xí nghiệp in Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, H.

SUMMARY

CULTURAL VALUES OF THE SAN CHI ETHNIC PEOPLE'S WEDDING RITUAL

Phạm Thị Phương Thái*
College of Sciences - TNU

Among a lot of traditional custom of San Chi ethnic people – an ethnic minority group living in Northern mountainous region of Vietnam, their wedding ceremony has become a prominently traditional cultural value. As a result, their wedding ceremony has created a system of cultural values such as the aesthetic value, the spiritual beliefs, and the cohesion of a community. Those cultural values have contributed to build the unique identity of San Chi ethnic people in a colorful picture of Vietnamese ethnic minorities in general as well as in Northern mountainous region of Vietnam in particularly.

Key words: *wedding, San Chi ethnic people, culture, aesthetic value, spiritual beliefs, cohesion of a community.*

Ngày nhận bài: 13/3/2014; Ngày phản biện: 15/3/2014; Ngày duyệt đăng: 25/3/2014
Phản biện khoa học: TS. Lê Thị Ngân – Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

* Tel: 0913354944, Email: phamphuongthai@gmail.com